TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2020/HSST
Ngày: 11/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thành và ông Lê Quang Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã H, số 06 đường Đặng Tràm, thị xã H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 03/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2020, đối với:

Bị cáo **Đặng Đức T** (tên gọi khác: N); sinh ngày 15/7/1982 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 21/51/131 đường T, phường P, thành phố H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con của ông Đặng P, sinh năm 1952 và bà Ngô Thị H, sinh năm: 1953; có vợ tên là Dương Hoàng L, sinh năm: 1979; có 02 con, lớn 11 tuổi, nhỏ 7 tuổi; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Văn H1 và cháu Lê Thị G (đều đã chết).

+ Đại diện hợp pháp của anh Lê Văn H1òa:

Ông Lê Văn T, sinh năm 1963 và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1966; đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị N: Anh Lê Văn H2, sinh năm 1991; cùng địa chỉ: Thôn D, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

+ Đại diện hợp pháp của cháu Lê Thị G: Ông Lê Văn D, sinh năm 1964 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn 6, xã X, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Phan Khắc S, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 02 đường T, phường P, thị xã H, Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Bị đơn dân sự: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1970; địa chỉ: 31 đường T, phường T, thành phố H. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phan Minh Đ, sinh ngày 07/3/1988; địa chỉ: 39 đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Ông Lê N, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn 1B, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

3. Anh Trần Phước H, sinh năm 1983; địa chỉ: 05/9 đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

4. Anh Châu Viết Đ, sinh năm 1997; địa chỉ: 08/56 đường D, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 01/5/2019, Đặng Đức T có giấy phép lái xe ô tô hạng C, điều khiển xe ô tô tải Biển kiểm soát: 75C-026.27 (xe của ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1970, trú tại: số 31 đường T, phường T, thành phố H), lưu thông trên đường Quốc lộ 1A, theo hướng Đà Nẵng - Huế. Khi đến gần Km 841+800 Quốc lộ 1A (vị trí xảy ra tai nạn), thuộc địa phận thôn 1B, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đoạn đường này là ngã ba, nơi giao nhau giữa đường Quốc lộ 1A với đường Tỉnh lộ 18 (bên phải); được chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt bởi dải phân cách cố định bằng bê tông, chiều đường Đà Nẵng – Huế rộng 13mét 50 và được chia thành 04 làn đường bằng vạch kẻ vôi ngắt quảng. Lúc này, Đặng Đức T điều khiển xe ô tô chạy với tốc độ khoảng 50 km/h (theo lời khai của Đặng Đức T), khi cách vị trí xảy ra tai nạn khoảng 10 mét, Đặng Đức T phát hiện phía trước có xe mô tô Biển kiểm soát: 75H1-535.81, do anh Lê Viết H1, sinh năm 1998, trú tại: thôn D, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, điều khiển, sau xe chở chị Lê Thị G, sinh năm 2005, trú tại: thôn 6, xã X, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, đang đi qua đường theo hướng từ Tỉnh lộ 18 ra Quốc lộ 1A, vị trí xe mô tô do anh H1 điều khiển lúc này đã đi đến gần sát tim đường (gần giữa 2 chiều đường). Do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức không nguy hiểm khi qua đoạn đường giao nhau nên phần phía trước bên trái đầu xe ô tô do Đặng Đức T điều khiển đã tông vào xe mô tô do anh H1 điều khiển, làm anh H1, chị G ngã xuống phần đường bên trái và lọt vào gầm xe ô tô Biển kiểm soát: 75C-093.80, do anh Phan Khắc S, sinh năm 1981, trú tại: tổ 2, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, điều khiển đang chạy hướng ngược lại, gây tại nạn làm anh H1, chị G chết tại chỗ; còn xe mô tô Biển kiểm soát: 75H1-535.81 bị mắc vào phần đầu xe ô tô Biển kiểm soát: 75C-026.27 và kéo theo khoảng 40 mét thì dừng lại bên phần đường trái, làm xe mô tô bị hư hỏng nặng (chiều đường Huế - Đà Nẵng).

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 113-19/TT ngày 10/5/2019, của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, đã kết luận về nguyên nhân chết của Lê Văn H1 như sau:

1. Chẩn đoán pháp y: Đa chấn thương nặng đùi, cột sống cổ, vỡ sọ não gây tử vong. Các chấn thương gãy xương đùi trái, gãy cột sống cổ là lực va đập mạnh từ hướng trái tác động, chấn thương sọ não mặt phải là do lực va đập mạnh từ hướng phải. Đều do vật tày tạo nên.

2. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương sọ não, gãy cột sống cổ, đùi, do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 114-19/TT ngày 10/5/2019, của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, đã kết luận về nguyên nhân chết của Lê Thị G như sau:

1. Chẩn đoán pháp y: Đa chấn thương nặng gãy tay, chân, sọ não gây tử vong. Các chấn thương nặng tập trung chủ yếu phía bên trái của cơ thể do lực va đập mạnh từ bên trái tạo nên. Các chấn thương trầy chợt tạo ra thứ phát trong khi nạn nhân rơi tự do.

2. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương gãy tay, chân, sọ não nặng do tai nạn giao thông.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số: 29-19/HP ngày 6/5/2019, của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận về hàm lượng nồng độ cồn trong máu của anh Lê Văn H1 là: 3,6mg/100ml.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 46 ngày 17/6/2019, của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã H, kết luận xe mô tô Biển kiểm soát: 75H1-535.81, bị hư hỏng, thiệt hại là: 18.965.000 đồng.

Tại văn bản số 17-19/ĐK01 ngày 31/10/2019 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới thuộc Sở giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế, trả lời về việc trưng cầu giám định xe ô tô tải mang biển kiểm soát 75C-098.30. Kết luận giám định như sau: Hiệu quả phanh chính và hiệu quả phanh đỗ đạt yêu cầu. Hệ thống lái: Hiệu lực lái đảm bảo, các cơ cấu và dẫn động lái đạt yêu cầu. Hệ thống đèn chiếu sáng và tín hiệu: Đảm bảo yêu cầu. Còi xe: Đạt yêu cầu

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ gồm: 01 xe ô tô Biển kiểm soát: 75C-02627; 01 xe mô tô Biển kiểm soát: 75H1- 535.81; 01 giấy đăng ký xe ô tô Biển kiểm soát: 75C-02627; 01 giấy kiểm định xe ô tô Biển kiểm soát: 75C-02627; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô Biển kiểm soát: 75C-02627; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Lê Viết H1; 01 giấy đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát: 75H1- 535.81; 01 giấy bảo hiểm xe mô tô Biển kiểm soát: 75H1- 535.81; 01 xe ô tô Biển kiểm soát: 75C-093.80; 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Phan Khắc S; 01 giấy đăng ký xe ô tô Biển kiểm soát: 75C-093.80; 01 giấy kiểm định xe ô

tô Biển kiểm soát: 75C-093.80; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô Biển kiểm soát: 75C-093.80. Hiện nay các xe ô tô, mô tô và các giấy tờ liên quan, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu; còn lại đang tiếp tục tạm giữ: 01 giấy phép lái xe hạng A1,C mang tên Đặng Đức T; 01 mảnh nhựa kích thước 34,5cm x 11,4cm; 02 mảnh sơn màu xám vàng nhạt, màu xanh kích thước 5,6cm x 3,5 cm và 11,5cm x 5 cm; 01 kính chắn gió mũ bảo hiểm; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 áo khoác màu xanh; 02 quần jean màu xanh; 01 áo khoác màu cam; lông, tóc, tơ sợi, tổ chức cơ thịt.

Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của những người bị hại là: ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị H; ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị N; yêu cầu bị cáo Đặng Đức T và chủ phương tiện phải bồi thường thiệt hại về dân sự, với tổng số tiền là: 185.000.000 đồng. Hiện bị cáo cùng chủ phương tiện đã bồi thường đầy đủ số tiền trên.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Đức T đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 06/CT- VKS-HTh ngày 02/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Đặng Đức T về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Đức T phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Đặng Đức T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 36 tháng đến 48 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của các bị hại đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại đầy đủ, tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử trả lại Giấy phép lái xe ô tô hạng A1, C mang tên Đặng Đức T; tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị sử dụng. Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo Đặng Đức T: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến người đại diện hợp pháp của các bị hại: Về hành vi và hậu quả xảy ra ngoài ý muốn nên gia đình các bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem

xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đặng Đức T và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định của pháp luật.

[2]. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã H thu thập trong hồ sơ đều có giá trị pháp lý.

[3]. Quá trình điều tra truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[4]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo Đặng Đức T: Vào khoảng 22 giờ ngày 01/5/2019, Đặng Đức T có giấy phép lái xe ô tô hạng C hợp lệ, điều khiển xe ô tô tải Biển kiểm soát: 75C-026.27 lưu thông trên đường Quốc lộ 1A, theo hướng Đà Nẵng - Huế. Khi đến gần Km 841+800 Quốc lộ 1A (vị trí xảy ra tai nạn), thuộc địa phận thôn 1B, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Lúc này, Đặng Đức T điều khiển xe ô tô chạy với tốc độ khoảng 50 km/h (theo lời khai của Đặng Đức T), khi cách vị trí xảy ra tai nạn khoảng 10 mét, Đặng Đức T phát hiện phía trước có xe mô tô Biển kiểm soát: 75H1-535.81, do anh Lê Viết H1 điều khiển, sau xe chở chị Lê Thị G đang đi qua đường theo hướng từ Tỉnh lộ 18 ra Quốc lộ 1A, vị trí xe mô tô do anh H1điều khiển lúc này đã đi đến gần sát tim đường (gần giữa 2 chiều đường). Do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức không nguy hiểm khi qua đoạn đường giao nhau nên phần phía trước bên trái đầu xe ô tô do Đặng Đức T điều khiển đã tông vào xe mô tô do anh H1điều khiển, làm anh H1, chị G ngã xuống phần đường bên trái và lọt vào gầm xe ô tô Biển kiểm soát: 75C-093.80, do anh Phan Khắc S điều khiển đang chạy hướng ngược lại, gây tai nạn. Hậu quả: anh H1 và chị G chết tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã H đã truy tố bị cáo Đặng Đức T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Đặng Đức T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi điều khiển phương tiện giao thông mà thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức là nguy hiểm, có thể gây tai nạn giao thông

nhưng bị cáo vẫn thực hiện, gây ra hậu quả rất nghiêm trọng, làm 02 người chết và thiệt hại về tài sản.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại rất nghiêm trọng về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và an toàn giao thông trên địa bàn. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét yếu tố lỗi trong vụ án này là lỗi hỗn hợp, lỗi của bị cáo Đặng Đức T là điều khiển xe tô tải Biển kiểm soát: 75C-026.27 thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức không nguy hiểm khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức là vi phạm khoản 3 Điều 5 Thông tư số: 91 ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải và Điều 12 Luật giao thông đường bộ nên gây tai nạn, gây hậu quả rất nghiêm trọng, làm anh Lê Viết H1 và chị Lê Thị G chết tại chỗ và còn gây thiệt hại về tài sản trị giá là: 18.965.000 đồng. Đồng thời, bị hại là anh Lê Viết H1 cũng có một phần lỗi là điều khiển xe mô tô BKS: 75H1-535.81, có nồng độ cồn trong máu là 3,6mg/100ml, không nhường đường tại nơi giao nhau với đường ưu tiên, vi phạm khoản 8 Điều 8, khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Đức T không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Đức T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị hại có lỗi một phần và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sựu để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[8] Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đặng Đức T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo Đặng Đức T được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự là cũng đủ tác dụng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng A1, C mang tên Đặng Đức T; đây là Giấy tờ nhân thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với các vật chứng: 01 mảnh nhựa kích thước 34,5x 11,4cm; 02 mảnh sơn màu xám vàng nhạt, màu xanh kích thước 5,6cm x 3,5 cm và 11,5cm x 5 cm; 01 kính chắn gió mũ bảo hiểm; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 áo

khoác màu xanh; 02 quần jeans màu xanh; 01 áo khoác màu cam; lông, tóc, tơ sợi, tổ chức cơ thịt. Đây là những vật chứng không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng trên có tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thuỷ có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thuỷ.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, đại diện hợp pháp của các bị hại là ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị H; anh Lê Văn H1 (đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị N) khai đã nhận đủ tiền bồi thường thiệt hại về dân sự, với tổng số tiền là: 185.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo Đặng Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Đức T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Đức T 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Đức T cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên xử:

- Trả lại 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng A1, C mang tên Đặng Đức T cho bị cáo Đặng Đức T.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nhựa kích thước 34,5 x 11,4cm; 02 mảnh sơn màu xám vàng nhạt, màu xanh kích thước 5,6cm x 3,5 cm và 11,5cm x 5 cm; 01 kính

chắn gió mũ bảo hiểm; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 áo khoác màu xanh; 02 quần jeans màu xanh; 01 áo khoác màu cam; lông, tóc, tơ sợi, tổ chức cơ thịt;

Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã H và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của các bị hại đều không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Đặng Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Xuân T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- CQĐT thị xã H;
- VKSND thị xã H;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Người có QLNVLQ;
- Thi hành án dân sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Dũng